

- Sau khi thực hiện tuần lễ Tết trồng cây, các tỉnh, thành phố và các Bộ, ngành, đoàn thể có báo cáo kết quả gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Thủ trưởng các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này để từ nay Tết trồng cây thực sự trở thành động lực thúc đẩy phong trào trồng cây, trồng rừng và bảo vệ rừng trong tất cả các ngành, các cấp và mọi tầng lớp nhân dân đạt hiệu quả cao trên phạm vi cả nước./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN CÔNG TẬN

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 10/1999/QĐ-TTg ngày 29/1/1999 về việc thành lập Sở Địa chính - Nhà đất trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Sở Địa chính - Nhà đất trực

thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Sở Địa chính và Sở Nhà đất Hà Nội.

**Điều 2.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**CÁC BỘ**

*LIÊN BỘ*

*ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO -  
BỘ CÔNG AN*

**THÔNG TƯ liên tịch số 09/1998/TTLT/TĐTT-CA ngày 26/12/1998 hướng dẫn việc quản lý, trang bị, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, sửa chữa, mang vào, mang ra khỏi nước Việt Nam và thanh lý, tiêu hủy các loại vũ khí thể thao.**

Thi hành Nghị định số 47/CP ngày 12/8/1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Ủy ban Thể dục Thể thao, Bộ Công an thống nhất hướng dẫn việc quản lý, trang bị, sử



dụng, bảo quản, vận chuyển, sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy và mang vào, mang ra khỏi nước Việt Nam các loại vũ khí thể thao như sau:

## I. NGUYÊN TẮC CHUNG

**1.** Các loại vũ khí thể thao quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Quy chế quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ban hành theo Nghị định số 47/CP bao gồm:

a) Các loại súng trường thể thao, súng ngắn thể thao, súng hơi, súng bắn mục tiêu di động, bắn đĩa bay dùng cho mục đích tập luyện, thi đấu thể thao và các loại đạn dùng cho các loại súng kể trên.

Vũ khí thể thao chỉ trang bị cho các đối tượng theo quy định tại điểm 1 Mục A Phần II dưới đây để tập luyện, thi đấu thể thao. Cơ quan, tổ chức được trang bị súng, đạn thể thao phải làm thủ tục đăng ký, khi sử dụng phải có giấy phép của cơ quan Công an có thẩm quyền.

b) Các loại vũ khí thô sơ dùng để tập luyện, thi đấu thể thao gồm các loại dao găm, kiếm, giáo, mác, đại đao, mã tấu, cung, nỏ, côn, thương...

Đối với các loại vũ khí thô sơ dùng cho việc tập luyện, thi đấu thể thao phải có quyết định trang bị của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Sở Thể dục Thể thao, Sở Văn hóa Thông tin và Thể thao cấp tỉnh (dưới đây gọi chung là Sở Thể dục Thể thao). Cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thô sơ phải ghi vào sổ sách theo dõi, quản lý đúng chế độ; khi mang đi tập luyện, thi đấu ngoài phạm vi tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức về loại vũ khí đó trong giấy công tác.

**2.** Vũ khí thể thao không trang bị cho cá nhân. Tổ chức, cá nhân không được trang bị mà có vũ khí thể thao bất kể do nguồn gốc nào đều phải kê khai và nộp tại cơ quan Công an.

**3.** Các cơ quan, tổ chức được trang bị, sử dụng các loại vũ khí thể thao phải chịu sự quản lý của cơ quan Công an và cơ quan Thể dục Thể thao theo quy định của Nghị định số 47/CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

**4.** Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao giữ, sử dụng vũ khí thể thao phải có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật và chịu trách nhiệm về vũ khí được giao.

**5.** Không được sử dụng vũ khí thể thao vào mục đích khác.

## II. TRANG BỊ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VŨ KHÍ THỂ THAO

### A. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRANG BỊ, SỬ DỤNG VŨ KHÍ THỂ THAO

**1.** Đối tượng được trang bị, sử dụng vũ khí thể thao quy định tại khoản 2 Điều 8 và điểm h khoản 1 Điều 38 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 47/CP bao gồm:

a) Các câu lạc bộ, trung tâm, trường huấn luyện, trường năng khiếu thể dục thể thao, trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp thể dục thể thao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Các cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước có yêu cầu trang bị vũ khí thể thao để tập luyện, thi đấu phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban Thể dục Thể thao.

**2.** Các cơ quan, tổ chức trên chỉ được trang bị vũ khí thể thao khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các Điều 13, 14, 15 của Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 47/CP.

**3.** Thủ tục đề nghị trang bị vũ khí thể thao:

a) Quyết định thành lập trung tâm, câu lạc bộ,



trường huấn luyện... của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại điểm 1 trên đây.

b) Công văn đề nghị trang bị vũ khí thể thao của cơ quan trực tiếp quản lý trung tâm, câu lạc bộ, trường huấn luyện... Công văn cần nói rõ số lượng, chủng loại vũ khí thể thao đã được trang bị, cần trang bị thêm.

c) Đối với các cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước có nhu cầu trang bị vũ khí thể thao phải có công văn nói rõ nhu cầu, mục đích, số lượng cần trang bị và phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chủ quản cấp trên.

Các cơ quan, tổ chức ở địa phương nộp thủ tục nói trên tại Sở Thể dục Thể thao; Sở Thể dục Thể thao xem xét đề nghị Ủy ban Thể dục Thể thao quyết định.

Các cơ quan, tổ chức trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thủ tục nộp tại Ủy ban Thể dục Thể thao để xem xét quyết định.

Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban Thể dục Thể thao phải xem xét trả lời kết quả bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đề nghị trang bị vũ khí thể thao.

#### 4. Sử dụng vũ khí thể thao:

a) Vũ khí thể thao chỉ được dùng để tập luyện và thi đấu thể thao. Trước và sau khi tập luyện, thi đấu phải kiểm tra an toàn vũ khí thể thao theo quy định.

b) Việc bắn đạn thật trong tập luyện hoặc thi đấu phải tổ chức tại trường bắn. Trường hợp không có trường bắn theo quy định, phải chọn nơi có đủ điều kiện an toàn và phải được cơ quan công an cấp huyện sở tại cho phép trước khi tổ chức bắn. Khi bắn đạn thật phải tổ chức cảnh giới và có biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn. Súng và đạn đưa vào sử dụng trong tập luyện, thi đấu phải đảm bảo an toàn đúng theo quy định.

c) Trường hợp xảy ra tai nạn trong tập luyện, thi đấu, vận chuyển, bảo quản, sửa chữa... phải tổ chức cấp cứu, khắc phục hậu quả kịp thời. Người gây ra tai nạn và người chỉ huy phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

### B. CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VŨ KHÍ THỂ THAO

1. Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao do cơ quan công an cấp tỉnh cấp và có giá trị sử dụng 3 năm kể từ ngày cấp giấy phép.

2. Thủ tục đề nghị cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao:

a) Đối với vũ khí thể thao mới được trang bị:

- Quyết định bằng văn bản của Ủy ban Thể dục Thể thao cho phép trang bị vũ khí thể thao ghi rõ số lượng, chủng loại, ký hiệu, cỡ nòng, số hiệu của từng loại vũ khí thể thao.

- Công văn đề nghị cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao của cơ quan, tổ chức được trang bị.

b) Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao đã hết giá trị sử dụng: Cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí phải nộp lại giấy phép sử dụng đã hết giá trị và có công văn đề nghị cấp đổi lại giấy phép sử dụng kèm theo bản kê khai từng loại vũ khí.

Nếu giấy phép sử dụng vũ khí thể thao bị mất hoặc bị hư hỏng thì cơ quan, tổ chức có vũ khí phải có công văn trình bày lý do bị mất, bị hư hỏng và đề nghị cấp lại hoặc đổi giấy phép mới.

c) Đối với cơ quan, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đã được trang bị vũ khí thể thao nhưng chưa làm thủ tục cấp giấy phép nay cần cấp giấy phép sử dụng phải có văn bản xác nhận nguồn gốc vũ khí của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Sở Thể dục Thể thao.

d) Cán bộ được cơ quan, tổ chức cử đến cơ quan



công an làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao phải có giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức đó và phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân.

e) Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan công an phải cấp giấy phép sử dụng.

### C. BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN, SỬA CHỮA VŨ KHÍ THỂ THAO

#### 1. Bảo quản:

a) Đối với các kho vũ khí thể thao phải:

- Thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn về phòng cháy, nổ được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy công an cấp tỉnh phê duyệt và nghiệm thu.

- Có nội quy và phương án bảo vệ, phương án phòng cháy, chữa cháy và phương tiện đảm bảo an toàn, được Sở Thể dục Thể thao và công an cấp tỉnh phê duyệt.

- Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ kiểm tra, bảo quản, xuất hoặc nhập kho, có sổ sách theo dõi, ghi chép và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Phân công người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các Điều 13, 14 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 47/CP để bảo quản, coi giữ và quản lý thường xuyên.

b) Các cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao:

- Phải có kho hoặc nơi cất giữ đảm bảo tuyệt đối an toàn, có người quản lý, có sổ sách theo dõi và lau chùi sạch sẽ.

- Chỉ giao vũ khí thể thao cho những người trực tiếp tập luyện, thi đấu. Những người này phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 13 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 47/CP.

- Thường xuyên kiểm tra về số lượng, chất

lượng, theo dõi việc xuất hoặc nhập kho, đối chiếu sổ sách với vũ khí hiện có.

- Thủ trưởng phụ trách cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao khi cần thiết có thể kiểm tra đột xuất về việc bảo quản, an toàn kho tàng và sử dụng vũ khí thể thao.

- Vào tháng 10 hàng năm, các cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao phải phối hợp cùng cơ quan công an đăng ký, cấp giấy phép tổ chức kiểm tra định kỳ việc quản lý, sử dụng vũ khí thể thao.

Việc kiểm tra phải cụ thể, tỷ mỉ, đối chiếu từng vũ khí thể thao với sổ sách theo dõi và giấy phép sử dụng. Sau kiểm tra phải lập biên bản nói rõ nội dung, kết quả kiểm tra và có chữ ký của các thành viên kiểm tra.

c) Người được giao vũ khí thể thao để tập luyện, thi đấu:

- Chỉ được sử dụng vũ khí thể thao vào mục đích tập luyện và thi đấu thể thao; chấp hành đầy đủ chế độ sử dụng, bảo quản và giữ gìn tuyệt đối an toàn.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp đối với vũ khí thể thao được giao.

- Khi mang vũ khí đi tập luyện, thi đấu phải mang theo giấy phép sử dụng.

- Không được tự ý cho mượn hoặc trao đổi vũ khí thể thao được giao.

- Trường hợp do yêu cầu cần thiết để tập luyện, thi đấu, vận động viên có thể được giao giữ vũ khí thể thao thường xuyên theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Giám đốc Sở Thể dục Thể thao.

#### 2. Vận chuyển vũ khí thể thao:

a) Khi vận chuyển vũ khí thể thao chưa đăng ký, chưa có giấy phép sử dụng hoặc đã có giấy phép sử dụng nhưng số lượng lớn (từ 20 khẩu trở lên) phải có giấy phép của cơ quan công an cấp tỉnh cấp.



- Việc vận chuyển vũ khí thể thao phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, bí mật, có người bảo vệ và đi đúng tuyến đường ghi trong giấy phép.

- Trường hợp đang vận chuyển vũ khí thể thao có sự cố hoặc cần nghỉ lại qua đêm trên đường, phải báo cáo với công an sở tại biết để phối hợp bảo vệ. Không được dừng, đỗ xe ở nơi đông người, nơi có công trình quan trọng.

- Trường hợp vận chuyển vũ khí thể thao để phục vụ cho việc tập luyện, thi đấu trong phạm vi tỉnh, thành phố thì không phải xin giấy phép vận chuyển của cơ quan công an nhưng phải có quyết định của cơ quan, tổ chức có vũ khí cần vận chuyển.

b) Thủ tục đề nghị cấp giấy phép vận chuyển vũ khí thể thao bao gồm:

- Công văn đề nghị ghi rõ số lượng, chủng loại, ký hiệu của vũ khí cần vận chuyển, nơi đi, nơi đến, thời gian và tuyến đường vận chuyển.

- Quyết định vận chuyển vũ khí thể thao của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc Giám đốc Sở Thể dục Thể thao.

- Giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân của người đến liên hệ làm thủ tục.

Hồ sơ xin phép vận chuyển vũ khí thể thao nộp tại công an cấp tỉnh (kể cả cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng tại địa phương). Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan công an phải trả lời kết quả cấp hay không cấp giấy phép vận chuyển; nếu không cấp giấy phép phải nói rõ lý do.

### 3. Sửa chữa vũ khí thể thao:

a) Việc sửa chữa vũ khí thể thao phải được phép của cơ quan công an cấp tỉnh và phải sửa chữa tại các cơ sở của quân đội hoặc công an. Trường hợp vũ khí thể thao hư hỏng nhỏ hoặc chỉ thay thế phụ tùng mà cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể

thao có thể tự làm được, thì không phải xin phép cơ quan công an.

b) Thủ tục đề nghị cấp giấy phép sửa chữa vũ khí thể thao:

- Công văn đề nghị sửa chữa vũ khí thể thao cần nói rõ số lượng, chủng loại, ký hiệu, số hiệu, nội dung sửa chữa của từng loại vũ khí thể thao và cơ sở sửa chữa.

- Giấy giới thiệu và chứng minh nhân dân của người liên hệ làm thủ tục.

Hồ sơ nộp tại công an cấp tỉnh. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan công an phải trả lời kết quả cấp hay không cấp giấy phép; nếu không cấp giấy phép phải nói rõ lý do.

- Chỉ được sửa chữa tại các cơ sở ghi trong giấy phép.

4. Nếu vũ khí thể thao bị mất phải báo ngay cho cấp trên trực tiếp và các cơ quan chức năng biết để giải quyết, xử lý.

## *D. MANG VŨ KHÍ THỂ THAO VÀO, RA KHỎI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài mang vũ khí thể thao từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc mang vũ khí thể thao từ Việt Nam ra nước ngoài để tập luyện, thi đấu phải được phép của Bộ Công an và có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 47/CP, hướng dẫn tại Thông tư này, phải quản lý chặt chẽ, đảm bảo an toàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số vũ khí mang vào, mang ra.

2. Thủ tục xin phép mang vũ khí thể thao vào, ra khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để tập luyện, thi đấu gồm:



- Công văn đề nghị cấp giấy phép có xác nhận của Ủy ban Thể dục Thể thao ghi rõ: Mục đích, số lượng, chủng loại, ký hiệu, thời gian, địa điểm, cửa khẩu, phương tiện mang vào, mang ra.

- Giấy giới thiệu và giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu) của người đến làm thủ tục.

Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, cấp giấy phép trong thời hạn 15 ngày.

**3.** Khi mang vũ khí thể thao vào hoặc mang ra khỏi Việt Nam để phục vụ cho việc tập luyện, thi đấu phải xuất trình hộ chiếu, tờ khai và giấy phép của Bộ Công an với công an, hải quan cửa khẩu. Hoàn thành việc mang vũ khí thể thao vào hoặc mang ra khỏi Việt Nam phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép để kiểm tra, theo dõi.

**4.** Hàng năm, Ủy ban Thể dục Thể thao thống nhất với Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định việc mang vũ khí thể thao từ nước ngoài vào Việt Nam để trang bị cho các cơ quan, tổ chức được phép trang bị.

Thủ tục mang vào theo quy định tại điểm 2 nói trên.

### E. THANH LÝ, TIÊU HỦY

**1.** Hàng năm các cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao phải phân loại chất lượng của từng loại vũ khí. Những vũ khí thể thao đã bị hư hỏng không còn khả năng sửa chữa khôi phục để sử dụng thì phải đề nghị Ủy ban Thể dục Thể thao cho tiêu hủy theo quy định tại điểm 2 dưới đây.

**2.** Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao ra quyết định thành lập hội đồng thanh lý, tiêu hủy vũ khí thể thao ở Trung ương và cấp tỉnh.

Hội đồng thanh lý, tiêu hủy vũ khí thể thao do đại diện cơ quan Thể dục Thể thao làm chủ tịch, các thành viên tham gia bao gồm:

- Đại diện cơ quan công an cùng cấp.

- Đại diện cơ quan, tổ chức có vũ khí thể thao cần tiêu hủy.

**3.** Việc tiêu hủy vũ khí thể thao phải làm biên dạng hoàn toàn, không còn khả năng khôi phục. Đảm bảo an toàn, không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Khi tiêu hủy phải lập biên bản có chữ ký của các thành viên hội đồng.

### III. KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

#### 1. Thẩm quyền kiểm tra.

Ngoài những người có thẩm quyền được kiểm tra theo quy định tại điểm a, d, đ, e Điều 6 của Quy chế ban hành theo Nghị định số 47/CP về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, cán bộ thuộc ngành Thể dục Thể thao sau đây được kiểm tra việc quản lý, sử dụng vũ khí thể thao đối với các cơ quan, tổ chức được trang bị vũ khí thể thao trong phạm vi địa bàn phụ trách:

- Cán bộ theo dõi, quản lý vũ khí thể thao của cơ quan thể thao từ cấp tỉnh trở lên.

- Giám đốc Sở Thể dục Thể thao cấp tỉnh, Vụ trưởng Vụ Thể thao thành tích cao I thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao.

#### 2. Xử lý vi phạm:

- Cơ quan, tổ chức vi phạm chế độ quản lý vũ khí thể thao tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 49/CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ.

- Trong quá trình quản lý, người có trách

nhệm và người được giao vũ khí thể thao hoặc cán bộ, nhân viên vi phạm chế độ quản lý vũ khí thể thao, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 11 Nghị định số 49/CP ngày 15/8/1996 của Chính phủ hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu làm mất, hư hỏng phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chỉ đạo thực hiện Thông tư này.

2. Vụ Thể thao thành tích cao I, Tổng cục Cảnh sát có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện Thông tư này.

3. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký; thay thế Thông tư số 01/TT ngày 19/3/1966 của liên Bộ Công an - Thể thao, các văn bản trước đây của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) và Tổng cục Thể dục Thể thao (nay là Ủy ban Thể dục Thể thao) trái với Thông tư này.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban  
Thể dục Thể thao

HÀ QUANG DỰ

Bộ trưởng Bộ Công an

LÊ MINH HƯƠNG

09662642